

QUAN HỆ TRUNG QUỐC - ÁN ĐỘ

TỪ SAU ĐẠI HỘI XIX ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC

NGUYỄN XUÂN TRUNG*

NGUYỄN THỊ OANH**

Tóm tắt: Đại hội XIX của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã vạch ra một mục tiêu đầy tham vọng và một lộ trình rõ ràng cho vị thế của Trung Quốc trong “thời đại mới” với các mục tiêu chiến lược toàn cầu và “giấc mơ Trung Quốc”. Những điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển này đã tác động trực tiếp đến quan hệ Trung - Ấn. Nếu trước Đại hội XIX, quan hệ Trung - Ấn phát triển phức tạp trong khuôn khổ 3Cs (hợp tác, cạnh tranh và xung đột), thì sau Đại hội XIX mỗi quan hệ vốn phức tạp này càng phát triển theo những chiều hướng khó định đoán, đa chiều và đa diện hơn trong khuôn khổ 4Cs (xung đột, cạnh tranh, hợp tác và ngăn chặn). Bài viết làm rõ sự biến động trong mối quan hệ song phương Trung - Ấn, từ mối quan hệ “ấm” về kinh tế, “lạnh” về chính trị - an ninh (khuôn khổ 3Cs) sang xu hướng hợp tác theo chiều hướng ổn định hơn, nhưng vẫn trong không khí của “hòa bình lạnh” bởi các xung đột chính trị vẫn chưa được giải quyết triệt để (4Cs).

Từ khóa. Nước lớn, quan hệ Trung Quốc - Ấn Độ, Đại hội XIX ĐCS Trung Quốc

Mở đầu

Báo cáo của Tập Cận Bình tại Đại hội XIX đã đặt mục tiêu đầy tham vọng, một định hướng và lộ trình rõ ràng cho vị thế của Trung Quốc đến giữa thế kỷ XXI. Sau Đại hội, Tập Cận Bình trở thành “*hạt nhân lãnh đạo*” - lãnh đạo Trung Quốc quyền lực nhất kể từ thời Mao Trạch Đông, với hứa hẹn hiện thực hóa “Giấc mơ Trung Quốc” mới phục hưng sức mạnh vĩ đại với Tư tưởng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới. Nhiều quan điểm cho rằng,

một Trung Quốc quyết đoán hơn, trỗi dậy hơn và một Tập Cận Bình quyền lực mạnh và tập trung hơn sẽ gia tăng những thách thức mới cho Ấn Độ bởi khu vực láng giềng vẫn là một nội dung quan trọng trong chính sách đối ngoại của Bắc Kinh (Sutirtho Patranobis, 2017).

Hiện nay, Trung Quốc là nền kinh tế có mức GDP lớn thứ hai thế giới, đây chính

* PGS. TS. Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á

** NCS. Đại học KHXH và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

là nguồn lực vững chắc để hiện đại hóa quân đội. Trung Quốc đã tăng chi tiêu quốc phòng lên 118% trong giai đoạn từ 2007 - 2016 và là quốc gia có mức chi tiêu quân sự lớn nhất ở châu Á và châu Đại dương (Sudeep Kumar, 2017). Vậy những điều chỉnh, mục tiêu này tác động như thế nào đến lợi ích chiến lược và an ninh của Ấn Độ ở cấp độ quốc gia, khu vực, toàn cầu nói riêng và quan hệ Trung - Ấn nói chung.

1. Chiến lược của Trung Quốc sau Đại hội XIX và những ảnh hưởng đến quan hệ Trung - Ấn

- Định hình rõ chiến lược toàn cầu và "Giấc mơ Trung Quốc"

Trung Quốc luôn có tham vọng toàn cầu và đã xây dựng chiến lược để đạt được tham vọng đó. Chiến lược toàn cầu của Trung Quốc bắt nguồn từ Chủ tịch Mao Trạch Đông với tuyên bố về "*sứ mệnh lịch sử mới*" của quân đội Trung Quốc là bảo vệ các lợi ích đang mở rộng khắp thế giới. Chủ tịch Tập Cận Bình tiến xa hơn, theo đuổi mục tiêu cường quốc, triển khai dự án BRI đầy tham vọng kết nối Trung Quốc với Trung Á, Nam Á, Trung Đông, châu Âu và châu Phi để hiện thực hóa "*Giấc mơ Trung Quốc*", phục hưng dân tộc Trung Hoa. Chiến lược toàn cầu được thể hiện thông qua "mục tiêu ba giai đoạn": Giai đoạn 1 - Xã hội khá giả toàn diện năm 2021; giai đoạn 2 - trở thành nước xã hội chủ nghĩa hiện đại vào năm 2035; giai đoạn 3 - trở thành nước phát triển toàn diện vào năm

2049 - đúng vào kỷ niệm 100 năm thành lập Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Trong Báo cáo chính trị Đại hội XIX, cụm từ "*toàn cầu*" xuất hiện 13 lần, hàm ý nhấn mạnh đến: (i) Vai trò của Trung Quốc trong quản trị toàn cầu và thiết lập trật tự thế giới theo hướng có lợi cho Trung Quốc; (ii) Vai trò của Trung Quốc trong phân công kinh tế quốc tế, đóng góp cho an ninh sinh thái toàn cầu; (iii) Thúc đẩy toàn cầu hóa kinh tế quốc tế, đóng góp cho sự phát triển toàn cầu, bước vào chuỗi giá trị trung, cao cấp của toàn cầu, phát triển quan hệ đối tác toàn cầu. Với mục tiêu cuối cùng là "không quên tâm nguyện ban đầu, ghi nhớ sứ mệnh, giương cao ngọn cờ CNXH đặc sắc Trung Quốc, quyết thắng trong xây dựng toàn diện xã hội khá giả, giành thắng lợi vĩ đại CNXH đặc sắc Trung Quốc thời đại mới, phấn đấu không mệt mỏi thực hiện Giấc mơ Trung Quốc, phục hưng vĩ đại dân tộc Trung Hoa" (Chinamediaprojec, 2017).

- Đẩy mạnh điều chỉnh phương thức phát triển

Tại Đại hội XIX, Tập Cận Bình cam kết xây dựng "*đất nước xã hội chủ nghĩa hiện đại*" trên cơ sở "*Tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới*". Trong đó, cụm từ "*thời đại mới*" được sử dụng 36 lần trong báo cáo chính trị của ông (Elizabeth Roche, 2017). Trong phần đầu báo cáo, ông nhấn mạnh: "Trung Quốc giờ đã thực sự vững mạnh về kinh tế và chính trị, đủ sức để tiến đến một vị trí

xứng đáng trong trật tự thế giới... “Phục hưng dân tộc” được hiểu là khôi phục vị trí trung tâm của Trung Quốc trên chính trường toàn cầu, nhưng với tư cách là một cường quốc kiểu mới - vừa theo chủ nghĩa toàn cầu vừa theo chủ nghĩa bản địa bài ngoại... Đã đến lúc chúng ta phải giành lấy vị trí trung tâm của thế giới và đóng góp nhiều hơn cho nhân loại” (Rebecca Liao, 2017). Điều đó cho thấy, việc đưa Trung Quốc vào vị thế trung tâm trong các vấn đề quốc tế là mục tiêu lớn trong chính sách đối ngoại của Tập Cận Bình sau Đại hội XIX.

Về kinh tế, Tập Cận Bình nhấn mạnh sẽ tăng cường tiếp cận thị trường đầu tư nước ngoài, mở rộng lĩnh vực dịch vụ, tăng cường cải cách theo định hướng thị trường về tỷ giá và hệ thống tài chính, đồng thời tăng cường vai trò của các công ty quốc doanh, gắn bó với thế giới và cam kết giải quyết biến đổi khí hậu, ủng hộ tự do thương mại toàn cầu.

Về chính sách đối ngoại, báo cáo của Tập Cận Bình cũng đã gửi một thông điệp quan trọng ra thế giới, trong đó có những điểm tích cực đối với quan hệ Trung - Ấn. Tập Cận Bình khẳng định sự cần thiết của toàn cầu hóa, bảo đảm sự ổn định và hòa bình trên thế giới như một điều kiện tiên quyết cho sự phát triển của tất cả các quốc gia. Và ngay cả khi Trung Quốc “tiến gần hơn đến trung tâm của vũ đài thế giới”, Bắc Kinh “sẽ tiếp tục đóng vai trò như một quốc gia lớn và có trách nhiệm”, ông phù nhận về “chính trị cường quyền” và “chiến tranh lạnh”

trong sự chia rẽ thế giới hiện nay thành các khối đối đầu và các quốc gia nên nhấn mạnh đến quan hệ đối tác, chứ không phải liên minh, tất cả các vấn đề giữa các quốc gia nên được giải quyết thông qua đối thoại thay vì đối đầu”, “xây dựng cộng đồng chung vận mệnh nhân loại”; các nguyên tắc bình đẳng và dân chủ trong quan hệ quốc tế. Mặt khác, Báo cáo của ông đề cập đến cách tiếp cận văn minh đối với tương lai của nhân loại, “chúng ta nên tôn trọng sự đa dạng của các nền văn minh” (Chinaindiadialogue, 2017). Những định hướng chiến lược này phù hợp với mong muốn của Ấn Độ, bởi Ấn Độ cũng đang tìm kiếm mối quan hệ hợp tác bình đẳng với Trung Quốc. Những điều này cũng được các chính trị gia và người Ấn Độ nhìn nhận một cách tích cực bởi Ấn Độ và Trung Quốc là hai nền văn minh châu Á cổ đại.

Về cách thức triển khai chính sách đối ngoại, sau Đại hội XIX, về cơ bản, Trung Quốc vẫn tiếp tục các sáng kiến chiến lược toàn cầu, điển hình là BRI với một chính sách đối ngoại “đa tầng nấc” và “đa hướng” hơn. Trong đó, “thu hút vào” (bringing-in) và “đi ra ngoài” (going-out) được xem là nội dung quan trọng của chính sách đối ngoại này (Xie Tao, 2017). Cụ thể, “thu hút vào” liên quan đến kêu gọi đầu tư và tổ chức các hội nghị thượng đỉnh, sự kiện lớn ở Bắc Kinh, còn “đi ra ngoài” liên quan đến các chuyến thăm nước ngoài của các lãnh đạo cấp cao nhằm ký kết các thỏa thuận thương mại, chương trình hợp tác và thúc

đẩy đầu tư ra nước ngoài. Chính sách đối ngoại này kết hợp với chiến lược “*thu hút vào*” và “*đi ra ngoài*” đang được theo đuổi trong bốn đề xuất chính sách ngoại giao: “*Quan hệ nước lớn kiểu mới*”, “*ngoại giao nước lớn đặc sắc Trung Quốc*”, “*cộng đồng cùng chung vận mệnh*” và “*quan hệ quốc tế kiểu mới*”.

Như vậy, sau Đại hội XIX, chiến lược “*thời đại mới*” (“new era” strategy) của Tập Cận Bình tiếp tục được đẩy mạnh với tham vọng chính là ở khu vực châu Á

Thái Bình Dương, không chỉ để tăng cường ảnh hưởng mà còn để “*kiềm chúng*” sự suy giảm ảnh hưởng của Mỹ ở khu vực này thông qua nỗ lực dần dần thay đổi hiện trạng của khu vực. Theo đó, tăng cường các lợi ích hàng hải, thúc đẩy các mối quan hệ an ninh song phương và đa phương mạnh mẽ hơn, các thỏa thuận và hợp tác kinh tế tốt hơn thông qua các hiệp định thương mại tự do (FTA) và tập trung vào hội nhập và kết nối kinh tế khu vực là những đặc điểm chính của chiến lược châu Á - Thái Bình Dương của Trung Quốc.

- Trung Quốc điều chỉnh chính sách với các nước láng giềng

Trong chính sách ngoại giao, các nước láng giềng luôn được xem ưu tiên hàng đầu bởi so với các cường quốc khác, Trung Quốc là nước có số lượng các quốc gia láng giềng lớn nhất, với 14 quốc gia chia sẻ biên giới trên đất liền và 8 quốc gia có biên giới trên biển. Không có nước lớn nào hiện nay có môi trường địa chính trị như Trung Quốc.

Theo Báo cáo chính trị của Tập Cận Bình tại Đại hội XIX, mục tiêu và chiến lược ngoại giao của nước này là thúc đẩy toàn diện ngoại giao nước lớn đặc sắc Trung Quốc, hình thành bố cục ngoại giao toàn phương vị, đa tầng nấc, đa chiều, tạo môi trường bên ngoài tích cực cho sự phát triển của Trung Quốc, thúc đẩy xây dựng quan hệ quốc tế kiểu mới, xây dựng cộng đồng chung vận mệnh... (Chinamediaproject, 2017). Trong đó, ngoại giao láng giềng tiếp tục được xem là hạt nhân. Nếu ở Đại hội XVIII, quan điểm “*láng giềng yên ổn*”, “*láng giềng hòa thuận*” và “*láng giềng giàu mạnh*” được xem là tư tưởng cốt lõi trong ngoại giao láng giềng, thì đến Đại hội XIX, Tập Cận Bình đã nâng các khái niệm này thành một khái niệm bao trùm hơn, đó là “*cộng đồng chung vận mệnh châu Á*”, làm sâu sắc quan hệ với các nước láng giềng theo quan điểm “*thân, thành, huệ, dung*” với phương châm “*thân thiện với láng giềng, làm đối tác với láng giềng*”... (Chinamediaproject, 2017).

Theo tờ *Nhân dân Nhật báo* của Trung Quốc ngày 15/11/2017, sau Đại hội XIX, *hợp tác kinh tế trở thành trọng tâm của ngoại giao láng giềng của Trung Quốc*. Việc đặt ưu tiên kinh tế của Trung Quốc dự kiến sẽ mở ra nhiều cơ hội phát triển kinh tế cho các nước láng giềng, trong đó có Ấn Độ. Khác với phương Tây, điển hình là Mỹ, EU luôn dùng biện pháp trừng phạt kinh tế khi có căng thẳng, xung đột chính trị và ngoại giao, Trung Quốc đề cao giải pháp này trong quan hệ

với các nước láng giềng. Thậm chí khi căng thẳng với một số nước Đông Nam Á về vấn đề Biển Đông, Biển Hoa Đông hay đụng độ với Ấn Độ ở biên giới, Trung Quốc cũng không lựa chọn trừng phạt kinh tế với các nước này. Như vậy, trong quan hệ với các nước láng giềng, Trung Quốc một mặt gây sức ép và không nhượng bộ trong các vấn đề lãnh thổ nhưng vẫn tăng cường quan hệ thông qua hợp tác kinh tế, tài chính và thương mại.

Trong quan điểm của Trung Quốc, Ấn Độ vừa là nước lớn, vừa là quốc gia láng giềng nên Trung Quốc sẽ tích cực và chủ động làm sâu sắc mối quan hệ song phương với Ấn Độ thông qua tăng cường hợp tác về chính đảng, quốc hội, đoàn thể, địa phương, nhân văn... với lĩnh vực trọng tâm là thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư. Về vấn đề biên giới, phía Trung Quốc sẽ cố gắng lấy đối thoại để giải quyết tranh chấp, lấy hiệp thương để hóa giải mâu thuẫn.

2. Quan hệ Trung Quốc - Ấn Độ sau Đại hội XIX

Theo quan điểm của một số học giả phương Tây và Ấn Độ, nếu trước Đại hội XIX, quan hệ Trung - Ấn phát triển phức tạp trong khuôn khổ 3Cs (hợp tác, cạnh tranh và xung đột) (Herbert Wulf, 2014), thì sau Đại hội XIX mối quan hệ vốn phức tạp này càng phát triển theo những chiều hướng khó định đoán và đa chiều hơn trong khuôn khổ 4Cs: *xung đột* (conflict), *cạnh tranh* (competition), *hợp*

tác (cooperation) và *ngăn chặn* (containment) (Manoj Joshi, 2018). Sau đây chúng tôi sẽ phân tích quan hệ Trung Quốc - Ấn Độ theo khuôn khổ 4Cs.

2.1. Xung đột

Khía cạnh xung đột được thể hiện ở các vấn đề như: Tranh chấp biên giới, sự mất cân bằng trong thương mại song phương, vấn đề Tây Tạng, xây đập chặn sông Brahmaputra, sáng kiến BRI (hành lang CPEC); liên minh chiến lược Pakistan - Trung Quốc; ảnh hưởng của Bắc Kinh đối với các tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc và các thể chế đa phương mới do Trung Quốc thành lập như AIB, tạo cơ hội cho Bắc Kinh cản trở các lợi ích, mục tiêu và tiếng nói của Ấn Độ trên các diễn đàn đa phương trong các vấn đề toàn cầu. Ngoài ra, Bắc Kinh đã chống lại những nỗ lực của Ấn Độ để đưa nhóm khủng bố Jaish-e-Muhammed, Maulana Masood Azhar có trụ sở tại Pakistan vào danh sách những tổ chức khủng bố của Liên hợp quốc. Đây là những khía cạnh xung đột có từ trước Đại hội XIX và sau Đại hội XIX, những khía cạnh xung đột này vẫn tiếp diễn và có những diễn biến mới.

Vấn đề biên giới giữa hai nước đang phát triển theo chiều hướng "hòa bình lạnh" Yếu tố xung đột giữa hai nước hiện nay tiếp tục gắn liền với xung đột biên giới và mối quan hệ của Trung Quốc với Pakistan. Tây Tạng và Kashmir tiếp tục làm phức tạp vấn đề giải quyết tranh chấp lãnh thổ giữa hai nước. Những

thách thức về vấn đề biên giới giữa hai nước không chỉ ở khía cạnh song phương mà còn liên quan đến nước thứ ba Pakistan, Nepal và Bhutan - trên biên giới phía Bắc. Tuy nhiên, từ sau Đại hội XIX với phương châm của Trung Quốc trong vấn đề biên giới với Ấn Độ là cân bằng các mối quan hệ hòa bình với các lợi ích cốt lõi, vấn đề biên giới giữa hai nước đang có chiều hướng phát triển tích cực.

Trong nhiệm kỳ đầu tiên của Tập Cận Bình, đàm phán biên giới không có bất cứ tiến bộ nào liên quan đến vòng đàm phán Đại diện đặc biệt (Special Representative Talks) giữa hai nước. Sau Đại hội XIX, Trung Quốc đã khẳng định *"cam kết giải quyết các tranh chấp khác biệt thông qua đối thoại"* (Chinamediaproject, 2017). Khái niệm quan hệ nước lớn kiểu mới của Trung Quốc, không chỉ hướng đến Mỹ hay Nga mà còn cả Ấn Độ. Chủ tịch Tập Cận Bình cũng đã nhiều lần nhấn mạnh, Trung Quốc cần tránh rơi vào *"bẫy Thucydides"* không chỉ đối với Mỹ, mà còn cả với Ấn Độ. Do đó, qua sự cố ở Doklam, có thể thấy, Trung Quốc sẽ nỗ lực kiềm chế và sử dụng các biện pháp phi chiến tranh với nước lớn như Ấn Độ. Đây chính là một biểu hiện của *"quan hệ nước lớn kiểu mới"* của Trung Quốc với Ấn Độ.

Sự chuyển biến tích cực trong vấn đề biên giới thể hiện ở nỗ lực của hai bên sau sự kiện Doklam thông qua các hoạt động ngoại giao đa diện. Sau Hội nghị thượng đỉnh BRICs tại Hạ Môn (tháng

9/2017) và cuộc họp của Bộ trưởng Ngoại giao RIC (Nga, Ấn Độ, Trung Quốc) tại New Delhi (tháng 12/2017), dọc biên giới Trung - Ấn đã trở nên yên bình hơn. Tháng 12/2017, Cố vấn An ninh quốc gia Ấn Độ, Ajit Doval và Ủy viên Quốc vụ đặc trách ngoại giao Dương Khiết Trì đã kết thúc vòng đàm phán Đại diện đặc biệt lần thứ 20 về vấn đề biên giới Trung - Ấn. Phía Trung Quốc tuyên bố *"cơ chế này không chỉ là một kênh đối thoại cấp cao về các vấn đề biên giới giữa hai bên mà còn là nền tảng quan trọng cho kết nối chiến lược giữa Trung Quốc và Ấn Độ..."* Hai bên nhất trí, trong thời gian chờ hướng giải quyết cuối cùng, cần duy trì hòa bình ở khu vực biên giới" (Sana Hashmi, 2018). Trong cuộc họp báo bên lề kỳ họp Quốc hội Trung Quốc (ngày 8/3/2018), Ngoại trưởng Vương Nghị phát biểu: *"Dù có những khó khăn, thách thức nhất định, quan hệ Trung - Ấn vẫn tiếp tục phát triển... Con rồng Trung Quốc và con voi Ấn Độ không nên đấu đá mà có thể nhảy múa với nhau"* (Xinhua, 2018). Điều này cho thấy, mối quan hệ của hai gã khổng lồ châu Á từ cuối năm 2017 đến nay đang từng bước thoát khỏi bế tắc sau sự kiện Doklam, dự báo những bước phát triển tích cực trong quan hệ song phương.

Vi vậy, mặc dù trong văn kiện Đại hội XIX, Trung Quốc tuyên bố không có bất kỳ nhượng bộ nào về các vấn đề liên quan đến biên giới, an ninh quốc gia và *"quyết không từ bỏ quyền lợi chính đáng của mình"*, nhưng Trung Quốc dưới thời

Tập Cận Bình cũng đề cập đến quan điểm dùng “*minh triết phương Đông*” (Oriental wisdom) để giải quyết tranh chấp biên giới. Đến nay, Trung Quốc chưa đưa ra quan điểm, ý nghĩa của “*minh triết phương Đông*”, nhưng đề xuất của Trung Quốc về cơ bản được ngầm hiểu là tìm ra giải pháp “*chinh trị*” trong phạm vi “*Panchsheel*” Năm nguyên tắc chung sống hòa bình - nền tảng quan trọng để Trung Quốc và Ấn Độ tham chiếu trong giải quyết các tranh chấp biên giới (Chinadaily, 2014). Giải pháp “*chinh trị*” là giải pháp tối ưu bởi cả Ấn Độ và Trung Quốc đều nhận thức được rằng, cả hai bên sẽ là những người thua cuộc nếu có xung đột biên giới xảy ra. Như vậy, sự kiện Doklam cho thấy xung đột giữa hai cường quốc hạt nhân có thể không leo thang thành một cuộc giao tranh quân sự nhưng nó cũng hàm ý rằng “*chiến tranh lạnh*”, “*hòa bình lạnh*” vẫn hiện diện trong quan hệ hai nước.

BRI tiếp tục là “*màng iốt*” trong bức tranh quan hệ Trung - Ấn. Đối với BRI, mặc dù, Trung Quốc luôn mở rộng cánh cửa và nỗ lực “*kéo*” Ấn Độ tham gia, nhưng Ấn Độ vẫn giữ quan điểm bất hợp tác, thậm chí phản đối sáng kiến này. Mặc dù, Trung Quốc tuyên bố tầm nhìn của BRI là “*nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình, tôn trọng chủ quyền lẫn nhau*”, “*hợp tác cùng thắng*” giữa các quốc gia nhưng dường như không tạo được niềm tin cho New Delhi, bởi thực tế cho thấy những hành động của Trung Quốc trong

xung đột 73 ngày ở cao nguyên Doklam (thông qua Chiến thuật “*lát cắt salami*” và đơn phương có những hành động nhằm thu lợi cho riêng mình và sau đó là chiến lược “*tam chũng chiến pháp*” (chiến tranh tâm lý, chiến tranh truyền thông và chiến tranh pháp lý” (Lindsay Hughes, 2017) và một phần CPEC đi qua Kashmir - khu vực tranh chấp giữa Ấn Độ và Pakistan - hoàn toàn đi ngược lại những luận điểm trên. Thông cáo chính thức của Bộ Ngoại giao Ấn Độ ngày 13/5/2017 viết: “Chúng tôi cho rằng, các sáng kiến kết nối phải dựa trên các thông lệ quốc tế được thừa nhận rộng rãi, quản trị tốt, tôn trọng pháp quyền, cởi mở, minh bạch và bình đẳng... Các dự án kết nối phải được thực thi trên cơ sở tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ”. Thủ tướng Modi cũng nhấn mạnh: “Kết nối, bản thân nó không thể phủ nhận hoặc làm suy giảm chủ quyền của các quốc gia khác (Rajeswari Pillai Rajagopalan, 2018). Mặt khác trong khuôn khổ BRI, để củng cố lý thuyết chuỗi đảo của mình, Trung Quốc đang đầu tư lớn ở Ấn Độ Dương, điển hình là ở Myanmar, Bangladesh, Sri Lanka, Pakistan, Maldives. Đối với Ấn Độ, đây là các hoạt động mang tính bao vây, kiểm tỏa Ấn Độ. Với sự ra đời của chiến lược “*Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương: tự do và mở*” của Tổng thống Trump, mặc dù chưa có các tuyên bố chính thức nhưng Ấn Độ đã có xu hướng “*ngá*” sang nhóm các nước dân chủ, hướng đến bộ tứ Mỹ - Ấn - Nhật - Australia, tạo thế đối trọng với Trung

Quốc. Điều này chắc chắn sẽ là trở ngại cho quan hệ Trung - Ấn.

Nếu nhiệm kỳ đầu tiên của Tập Cận Bình từ năm 2013 - 2018 được coi là giai đoạn “*khởi xướng*” (*promotion*) của BRI, thì sau Đại hội XIX, tức nhiệm kỳ thứ 2 của ông (2018 -2023) được xem là giai đoạn “*triển khai/ thực thi*” (*execution*), với việc Bắc Kinh thúc đẩy một loạt các dự án và giao dịch thương mại với hàng loạt các quốc gia ở châu Á và trên thế giới. Điều đó có nghĩa, trong những năm tới chính sách đối ngoại của Trung Quốc sẽ xoay quanh trọng tâm là BRI. Điều này sẽ là thách thức với Ấn Độ cũng như quan hệ, ảnh hưởng của Ấn Độ với các nước láng giềng Nam Á, thậm chí là ở khu vực châu Á.

2.2. *Cạnh tranh*

Yếu tố cạnh tranh thể hiện ở nhiều khía cạnh. *Thứ nhất*, mặc dù về khía cạnh kinh tế, Ấn Độ không phải là đối thủ “*nặng ký*” của Trung Quốc, nhưng ở khía cạnh chính trị, New Delhi vẫn duy trì sự hiện diện, ảnh hưởng mạnh mẽ ở khu vực biên giới của cả Ấn Độ và Trung Quốc, đặc biệt là ở Nam Á. *Thứ hai*, cạnh tranh trong quan điểm giữa hai nước về tư cách thành viên của Ấn Độ tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, Nhóm các nước cung cấp hạt nhân, sự chia sẻ các lợi ích toàn cầu, tự do hàng hải, tôn trọng pháp luật quốc tế và cách tiếp cận để ứng phó với chủ nghĩa khủng bố. *Thứ ba*, sự tăng trưởng kinh tế nhanh của hai đối thủ ở châu Á và sự đối lập về hệ thống quản

trị - trong khi quyền lực chính trị ở Trung Quốc ngày càng tập trung thì ở chiều ngược lại Ấn Độ ngày càng mở rộng và khẳng định các giá trị dân chủ. *Thứ tư*, là cạnh tranh ảnh hưởng chiến lược ở các địa bàn, khu vực có lợi ích của hai nước.

Cạnh tranh chiến lược ở Nam Á, quyền lực khu vực của Ấn Độ đã phần nào bị suy yếu bởi sự tham gia kinh tế ngày càng tăng của Trung Quốc với các nước láng giềng của Ấn Độ là Bangladesh, Maldives, Nepal, Pakistan và Sri Lanka.

Cạnh tranh ảnh hưởng ở Ấn Độ Dương - khu vực vốn được xem là vùng ảnh hưởng truyền thống, “*sân sau chiến lược*”, “*miền hợp pháp*” (*rightful domain*) và “*vận mệnh hiển nhiên*” của Ấn Độ” (Asia-Pacific Center for Security Studies, 2003). Ở địa bàn cạnh tranh này, mặc dù Ấn Độ có lợi thế hơn Trung Quốc do nằm ở vị trí chiến lược ở Ấn Độ Dương cũng như các SLOC quan trọng gồm cả “*con đường tơ lụa trên biển*” của Trung Quốc nhưng ở chiều ngược lại, Trung Quốc có lợi thế về mặt kinh tế thông qua các khoản viện trợ, đầu tư và những đòn bẩy khác với các quốc đảo ở đây (N.T.Oanh, 2016). Hiện nay “*con đường tơ lụa trên biển*” là “*mưu kế con ngựa thành Troy*” (ám chỉ hành động nghi binh) để bành trướng vị thế địa chính trị của Trung Quốc ở Ấn Độ Dương” (Thông tấn xã, 2015) thông qua đẩy mạnh hiện diện và phát triển các tuyến vận tải biển, hành lang năng lượng xuyên lục địa thông qua Trung Á, được

các nhà phân tích Mỹ gọi là “*Chuỗi ngọc trai*” của Trung Quốc. Để đối trọng, cạnh tranh với Trung Quốc, Ấn Độ cũng đang đề cập đến một kế hoạch mang tên “*chiếc vòng cổ kim cương*” (necklace of diamonds) (Dalbir Ahlawat, 2012) với các căn cứ ở nội địa như Kochi, Karwar, Mumbai, Vishakhapatnam và với các quốc đảo ở Ấn Độ Dương - Lakshadweep, quần đảo Andaman và quần đảo Nicobar, quan hệ đối tác với Seychelles, Mauritius, Madagascar và Oman như một gọng kim đối với Trung Quốc.

Bên cạnh khu vực Nam Á và Ấn Độ Dương, cạnh tranh chiến lược giữa Trung Quốc và Ấn Độ còn thể hiện ở các địa bàn khác như như Đông Nam Á, Trung Á, châu Phi, Mỹ Latinh. Ở những địa bàn này, Trung Quốc có ưu thế vượt trội so với Ấn Độ bởi sức mạnh kinh tế, và mặc dù là nước đi sau nhưng Ấn Độ vẫn kiên trì cạnh tranh. Ở các khu vực này, trong khi đối với Trung Quốc là những bước đi chiến lược đầy toan tính (diễn hình là thông qua BRI), thì Ấn Độ chủ yếu là những phản ứng mang tính chiến thuật.

2.3. Hợp tác

Khía cạnh hợp tác giữa hai nước thể hiện ở các diễn đàn song phương và đa phương, đặc biệt là những bước tiến quan trọng trong hợp tác kinh tế. Trung Quốc và Ấn Độ hợp tác tại các diễn đàn như BRICs, AIIB, Ngân hàng phát triển mới (NDB), WTO, vấn đề biến đổi khí hậu, gần đây nhất, ngày 11/12/2017, Ấn Độ đã gia nhập Tổ chức hợp tác Thượng Hải (SCO).

Khía cạnh hợp tác còn thể hiện ở quan hệ ngoại giao. Tháng 12/2017, Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị và Ủy viên Quốc vụ Dương Khiết Trì đã đến thăm Ấn Độ. Đặc biệt, vào tháng 4/2018, Thủ tướng Modi và Chủ tịch Tập Cận Bình đã có cuộc gặp tại Hội nghị Thượng đỉnh không chính thức ở Vũ Hán. Đây là sự kiện mang tính bước ngoặt bởi đây là lần đầu tiên một lãnh đạo Ấn Độ có hội nghị thượng đỉnh không chính thức với lãnh đạo của một quốc gia. Trong cuộc gặp, Thủ tướng Modi phát biểu “châu Á và thế giới sẽ có một tương lai tốt đẹp hơn khi Ấn Độ và Trung Quốc cùng nhau tin tưởng, có lòng tin, cảm thông đối với lợi ích của đôi phương” (Sana Hashmi, 2018). Đây là bằng chứng cho thấy Ấn Độ mong muốn cải thiện quan hệ với Trung Quốc. Bởi trước khi diễn ra cuộc gặp này, phía Ấn Độ đã có nhiều chuyến thăm chính thức đến Trung Quốc, cụ thể là chuyến thăm của Ngoại trưởng Vijay Gokhale (tháng 2/2018) và Cố vấn An ninh quốc gia Ajit Doval (tháng 4/2018). Tuy nhiên thực tế cho thấy, *Trung Quốc cần Ấn Độ cũng nhiều như Ấn Độ cần Trung Quốc.* Trong khi Doklam đại diện cho một điểm thấp trong mối quan hệ, sự kiện ở Vũ Hán là một nỗ lực để sửa chữa những “*lỗi nhịp*” trong quan hệ hai nước. Trong cuộc họp, Tập Cận Bình cho rằng Trung Quốc và Ấn Độ là “*xương sống*” của sự đa cực hóa toàn cầu và toàn cầu hóa kinh tế, là hai động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế thế giới, hai nước nên cùng nhau đóng góp vào hòa bình và

phát triển toàn cầu. “*Trung Quốc và Ấn Độ nên là những người hàng xóm và bạn bè tốt và nên xem nhau là đối tác phát triển*” (ndtv, 2018). Từ quan điểm có đủ không gian cho cả hai nước cùng tồn tại và thịnh vượng, Đại sứ Ấn Độ tại Trung Quốc cũng cho rằng “*các nước lớn có thể cùng tồn tại một cách hòa bình bất chấp những khác biệt trong hệ thống*” (Sana Hashmi, 2018).

Hợp tác của hai nước cũng được thể hiện qua tuyên bố tăng cường hợp tác ở các cơ chế song phương và đa phương. Ở diễn đàn đa phương, phát biểu của Thủ tướng Modi tại Đối thoại Shangri-La (tháng 6/2018) cho thấy sự coi trọng của Ấn Độ trong quan hệ với Trung Quốc: “Không có mối quan hệ nào của Ấn Độ có nhiều tầng nấc như mối quan hệ với Trung Quốc... Hợp tác giữa hai nước đang mở rộng, thương mại đang tăng trưởng... Châu Á và thế giới sẽ có một tương lai tốt đẹp hơn khi Ấn Độ và Trung Quốc làm việc cùng nhau trong niềm tin và sự tin cậy, cảm thông với lợi ích của nhau” (mea.gov.in, 2018). Phía Trung Quốc hoan nghênh “*những nhận xét tích cực*” của Thủ tướng Narendra Modi về quan hệ Ấn Độ - Trung Quốc tại Đối thoại Shangri-La. Người phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Trung Quốc tuyên bố: “*Chúng tôi đã ghi nhận và đánh giá cao những nhận xét tích cực của Thủ tướng Modi về quan hệ Trung Quốc - Ấn Độ... Trung Quốc sẵn sàng hợp tác với phía Ấn Độ để duy trì động lực tích cực của sự phát triển quan hệ song phương, thúc đẩy*

hợp tác cùng có lợi, xử lý đúng sự khác biệt, duy trì hòa bình dọc biên giới và quan hệ Trung - Ấn” (Business-standar, 2018).

Ở diễn đàn song phương, ngày 13-7-2018, đối thoại về các vấn đề hàng hải lần thứ 2 giữa Ấn Độ và Trung Quốc cấp Vụ trưởng đã được tổ chức tại Bắc Kinh. Theo ý kiến của nhiều học giả, đây là cơ chế góp phần rút ngắn khoảng cách và là cầu nối giúp hai nước cùng cố lòng tin giữa Ấn Độ và Trung Quốc ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Là hai cường quốc lớn đang trỗi dậy, Ấn Độ và Trung Quốc có lợi ích rộng lớn và chồng lấn trên biển ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Để ngăn chặn sự cạnh tranh biển thành xung đột trong lĩnh vực hàng hải, hai nước đang cố gắng tăng cường các cơ chế, kênh kết nối ngoại giao chiến lược. Phương pháp tiếp cận ngoại giao “*từ dưới lên*” đã bắt đầu được triển khai với việc đối thoại giữa các quan chức chính phủ và sau đó sẽ được tiến hành ở các cấp chính trị cao hơn nhằm từng bước rút ngắn khoảng cách thiếu lòng tin chiến lược giữa Ấn Độ và Trung Quốc.

Gia tăng giá trị thương mại và vấn đề mất cân bằng của Ấn Độ trong quan hệ thương mại với Trung Quốc được cải thiện. Sau Đại hội XIX, quan hệ kinh tế Trung - Ấn là dẫn chứng cho luận điểm: Khi hệ thống kinh tế vẫn đang trong quá trình toàn cầu hóa, xung đột không làm suy giảm quan hệ kinh tế. Cụ thể, năm 2017, hai nước có xung đột nghiêm trọng

ở Doklam, dẫn đến sự căng thẳng trong các vấn đề khác, như Hành lang CPEC, Bắc Kinh cản trở những nỗ lực của New Delhi trở thành thành viên của NSG. Tuy nhiên, quan hệ kinh tế, thương mại hai nước vẫn phát triển tích cực. Tại phiên họp thứ 11 của Nhóm hợp tác kinh tế, thương mại, khoa học và công nghệ (tháng 3/2018) hai nước đã đưa ra giải pháp để tăng cường hợp tác thương mại và đầu tư song phương, đưa ra giải pháp để giảm mất cân bằng thương mại và bắt đầu đàm phán về Hiệp định thương mại tự do (FTA). Những phát triển này là minh chứng cho thấy mặc dù có những bất đồng về quan hệ an ninh nhưng hợp tác kinh tế vẫn là trụ cột trong quan hệ hai nước.

Thâm hụt thương mại giảm nhẹ: Theo số liệu thống kê của Trung Quốc, thương mại hai nước bùng nổ từ năm 2017. Cụ thể, giá trị thương mại hai chiều đạt mức kỷ lục: 84,44 tỷ USD trong năm 2017, tăng 18,63% so với năm 2016. Hơn nữa, xuất khẩu của Ấn Độ sang Trung Quốc đã tăng 40%, do đó phần nào giảm sự thâm hụt thương mại của New Delhi với Bắc Kinh. Cụ thể, thâm hụt thương mại của Ấn Độ với Trung Quốc ở mức 51,08 tỷ USD trong năm tài chính 2016-2017, giảm nhẹ so với 12 tháng trước đó. Con số này dựa trên tổng giá trị thương mại 71,48 tỷ USD trong năm 2016-2017 (Manoj Joshi, 2018).

Đầu tư FDI là điểm sáng trong quan hệ kinh tế song phương. Những năm gần đây, đầu tư song phương đã có những

bước tiến tích cực. Đầu tư trực tiếp nước ngoài của Trung Quốc (FDI) vào Ấn Độ từ tháng 4/2000 đến tháng 6/2017 ở mức 1,67 tỷ USD, chỉ bằng 0,49% tổng FDI vào Ấn Độ trong cùng kỳ. Riêng năm 2017, các công ty Trung Quốc như Alibaba, Fosun, Baidu và Tencent đã đầu tư 5,2 tỷ USD vào 30 công ty mới thành lập ở Ấn Độ. Tập đoàn Alibaba của Trung Quốc và các chi nhánh của tập đoàn này đã đầu tư khoảng 1,7 tỷ USD vào các công ty mới thành lập ở Ấn Độ như Paytm và BigBasket (Kashyap Arora, Rimjhim Saxena, 2018). Từ giữa năm 2017 đến nay, đầu tư của Trung Quốc vào Ấn Độ chủ yếu tập trung vào các dự án khởi nghiệp và lĩnh vực công nghệ, kỹ thuật số.

Nền tảng của mối quan hệ kinh tế hai nước xuất phát từ lợi ích mà hai bên mang lại cho nhau. Quy mô khổng lồ của nền kinh tế Trung Quốc, tầng lớp trung lưu đang phát triển và sức mua của nền kinh tế tiêu dùng trong nước mang lại tiềm năng to lớn về thị trường hàng hóa và dịch vụ của Ấn Độ cũng như nguồn đầu tư lớn hơn. Đặc biệt Ấn Độ đang có kế hoạch tăng cường ngành công nghiệp sản xuất và Trung Quốc có kế hoạch tăng chuỗi giá trị liên quan đến lĩnh vực này. Mặt khác, trong bối cảnh Trung Quốc đang phải đối mặt với chính sách thuế của Mỹ, thì bên cạnh các biện pháp tự vệ thương mại, Bắc Kinh đang tìm đến New Delhi như một đối tác kinh tế tiềm năng. Bộ trưởng Thương mại Trung Quốc Chung Sơn cũng đã đưa ra tuyên bố đề

giải quyết vấn đề thâm hụt thương mại của Ấn Độ trong quan hệ với Trung Quốc (Forbes.com, 2018).

2.4. Ngăn chặn

Về khía cạnh ngăn chặn, đây chính là một phương diện “án” trong mối quan hệ Trung - Ấn. Một mặt, Trung Quốc thể hiện sự nghi ngờ đối với Ấn Độ, đặc biệt là liên quan đến các diễn tập quân sự Quad, Malabar, “tứ giác kim cương” Ấn - Mỹ - Australia - Nhật. Trung Quốc nhìn nhận chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương như một mưu đồ để ngăn chặn sự trỗi dậy và gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc. Mặt khác, Ấn Độ xem các hoạt động của Trung Quốc ở Nam Á tại cảng Gwadar ở Pakistan, Maldives và Sri Lanka là những nỗ lực đe dọa, vây, ngăn chặn và kiểm tỏa Ấn Độ đóng vai trò lớn hơn ở trong và ngoài khu vực Nam Á. Ngoài ra, lợi ích của New Delhi ở (Biển Đông) có thể bị ảnh hưởng bởi một Bắc Kinh quyết đoán dưới quyền Tập Cận Bình.

Ấn Độ hiện nay đang là một hạt nhân trong chiến lược *Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương: Tự do và mở cửa* của Mỹ. Theo một số học giả Trung Quốc, động cơ của chiến lược này là ngăn chặn BRI của Trung Quốc sang Ấn Độ Dương. Mỹ nhìn nhận Ấn Độ là một nhân tố quan trọng, một mặt xuất phát từ vị trí chiến lược của Ấn Độ ở Ấn Độ Dương, với sức mạnh kinh tế, quân sự, giá trị dân chủ, Ấn Độ sẽ ngày càng đóng vai trò quan trọng để kiểm tỏa các kênh hàng hải quan

trọng của Trung Quốc ở Ấn Độ Dương. Mặt khác quan trọng hơn, hiện nay Ấn Độ và Trung Quốc đang có những tranh chấp và mâu thuẫn về lợi ích và chiến lược. “Chiến lược mới này nhằm đối trọng với Trung Quốc thông qua việc xây dựng một cơ chế mới với những nỗ lực chung các đồng minh và đối tác an ninh của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương như Nhật Bản, Ấn Độ và một số nước thành viên ASEAN” (TTXVN, 2017). Sự “hồi sinh” của “bộ tứ” Australia - Mỹ - Nhật - Ấn có hai tác động đối với Trung Quốc. Một mặt, đây chính là một “thách thức an ninh trực diện” đối với Trung Quốc, nhưng ở khía cạnh khác, sẽ càng củng cố sự tập trung của Trung Quốc vào khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Vào ngày 7/6/2018, bên lề Hội nghị các quan chức cao cấp ASEAN tại Singapore, một cuộc họp thứ hai về đối thoại an ninh tứ giác đã diễn ra. Tuy nhiên, vẫn chưa có dấu hiệu nào cho thấy việc thể chế hóa cơ chế này.

Mặc dù nhận thức được rằng hợp tác với Mỹ, Australia, Nhật là một giải pháp an toàn cho Ấn Độ để đối trọng với Trung Quốc. Nhưng xuất phát từ thực tế, Ấn Độ và Trung Quốc có chung biên giới dài, đang có tranh chấp và dưới góc độ kinh tế, Ấn Độ cũng cần Trung Quốc nhiều như Trung Quốc cần Ấn Độ và Ấn Độ không thể có căng thẳng ở biên giới trước cuộc tổng tuyển cử vào năm 2019 thì liên kết của Ấn Độ với tứ giác kim cương để đối trọng lại Trung Quốc hoàn toàn không có lợi.

Tầm nhìn của Ấn Độ về khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương được thể hiện rõ nét trong bài phát biểu của Thủ tướng Modi tại Đối thoại Shangri-la (ngày 1/6/2018). Theo đó, “Ấn Độ không xem khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương như một chiến lược hay câu lạc bộ của những thành viên giới hạn... cũng không xem đó là nhằm chống lại bất kỳ quốc gia nào... mà là một tầm nhìn tích cực với nhiều khía cạnh: đại diện cho một khu vực tự do, mở và bao trùm vì sự tiến bộ và thịnh vượng... Ấn Độ ủng hộ môi trường thương mại dựa trên quy tắc, mở, cân bằng và ổn định... sự tham gia của Ấn Độ ở khu vực này mang tính bao trùm, tôn trọng, đối thoại, hợp tác, hòa bình và thịnh vượng, cam kết tuyệt đối với luật pháp quốc tế (mea.gov.in, 2018). Thông cáo báo chí Bộ Ngoại giao Ấn Độ nêu rõ: Ấn Độ đã trình bày về tầm nhìn của Ấn Độ đối với Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương thông qua bài phát biểu của Thủ tướng Modi tại Đối thoại Shangri-La tại Singapore... Cả hai bên nhấn mạnh sự cần thiết phải tăng cường hơn nữa hợp tác hàng hải như một khía cạnh quan trọng của quan hệ song phương Ấn - Trung và là nền tảng để củng cố lòng tin lẫn nhau về chính trị và chiến lược giữa hai nước (EconomicTimes, 2018).

Một học giả Ấn Độ cho rằng, phát biểu của Thủ tướng Modi đang cố làm “xoay chuyển” khái niệm Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương theo cách không muốn làm “mất lòng” Trung Quốc và tầm nhìn này khác biệt với quan điểm của Mỹ. Đặc

biệt, trong khi nhấn mạnh về mối quan hệ với Trung Quốc, Thủ tướng Modi lại không đề cập đến “Quad” như một cơ chế để đối trọng với Trung Quốc. Tuy nhiên, trong bối cảnh sức mạnh và ảnh hưởng của Trung Quốc ngày càng tăng ở Tây Thái Bình Dương và Đông Ấn Độ Dương thì hợp tác với “bộ tứ” vẫn là lựa chọn ưu tiên mà Ấn Độ cần tính đến (scmp.com, 2018).

Kết luận

Nếu Đại hội XVIII, mối quan hệ Trung Quốc là “ấm” về kinh tế, “lạnh” về chính trị - an ninh khi luôn ở trong tình trạng nghi kỵ và có những mâu thuẫn kết cấu (N.T.Oanh, 2016) thì sau Đại hội XIX, xu hướng quan hệ Trung - Ấn đã phát triển theo chiều hướng ổn định hơn, nhưng vẫn trong không khí của “hòa bình lạnh” bởi các xung đột chính trị vẫn chưa được giải quyết triệt để. Mặt khác, cách tiếp cận hòa giải (conciliatory approach) hiện nay của Trung Quốc đối với Ấn Độ, một phần do bối cảnh kinh tế toàn cầu và an ninh khu vực (Shyam Saran, 2018) hơn là vì lợi ích của cả hai bên. Các tương tác gần đây giữa Ấn Độ và Trung Quốc đã phần nào ổn định quan hệ hai nước và mặc dù các cuộc họp và cam kết ngoại giao này không đảm bảo cho một mối quan hệ ổn định bền vững nhưng là những bước đi tích cực để quản lý căng thẳng giữa hai người không lồ châu Á trong tầm ngắn và trung hạn.

Từ sau Đại hội XIX đến nay, bản chất của các vấn đề trong mối quan hệ Trung -

Án hầu như không thay đổi, điều thay đổi là bối cảnh quốc tế và khu vực đã thúc đẩy hai bên có những điều chỉnh mang tính chiến thuật trong ngắn hạn để phù hợp với chiến lược trong dài hạn và thích ứng với tình hình khu vực và quốc tế. Nhưng những điều chỉnh mang tính chiến thuật này tác động tích cực đến mối quan hệ song phương hai nước, đặc biệt là trong vấn đề biên giới và quan hệ kinh tế. Điều đó cho thấy, chỉ khi không xung đột, không đối đầu, tôn trọng lẫn nhau và hợp tác cùng thắng thì quan hệ Trung - Ấn mới có thể hướng tới mô hình quan hệ nước lớn kiểu mới trên thế giới và quan hệ láng giềng ổn định ở châu Á. Nhưng trong tương lai gần, điều này khó xảy ra. Do đó, chỉ khi Trung Quốc tiếp tục áp dụng hiệu quả “quan hệ nước lớn kiểu mới” với Ấn Độ thì quan hệ hai nước sẽ ổn định và hiệu quả hơn. Trong tầm ngắn hạn, không có khả năng về bất kỳ sự “lệch chuẩn” trong khuôn khổ 4Cs của quan hệ Trung - Ấn. Theo đó, cạnh tranh, hợp tác, xung đột và ngăn chặn sẽ tiếp tục là những khía cạnh đan xen, trong đó yếu tố vừa hợp tác vừa cạnh tranh là rõ nét nhất. Đây là thời điểm khó khăn đối với New Delhi khi cần phải tạo ra sự cân bằng giữa việc bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc, tăng cường hợp tác với Mỹ để tạo đối trọng với sự mở rộng ảnh hưởng của Bắc Kinh và tránh không bị kéo vào làn sóng chủ nghĩa bảo hộ của Mỹ. Ngoài một số ổn định chung và tạm thời, kỳ vọng về một mối quan hệ ổn định và bền vững hơn khá là mờ nhạt.

1. ASEAN Secretariat, 2015, *A Blueprint for Growth: ASEAN Economic Community 2015: Progress and Key Achievements*, ASEAN Secretariat, 5.

2. ASEAN Secretariat and the United Nations Conference on Trade and Development (2017), *ASEAN Investment Report 2017 – Foreign Direct Investment and Economic Zones in ASEAN*, ASEAN@50 Special Edition, Jakarta: ASEAN Secretariat, Indonesia, October 2017.

3. *China, India Should Regard Each Other As "Partners"*: Xi Jinping, <https://www.ndtv.com/india-news/china-india-are-backbone-of-worlds-multi-polarization-economic-globalisation-chinese-president-xi-j-i-1844293>, truy cập ngày 15/7/2018.

4. *China – India Trade Wars in Africa*, <https://theworldpolitics.org/china-india-trade-wars-in-africa>, truy cập ngày 22/7/2018.

5. *China welcomes Modi's remarks on bilateral ties at Shangri-La Dialogue*, <https://economic.times.indiatimes.com/news/politics-and-nation/china-welcomes-modis-remarks-on-bilateral-ties-at-shangri-la-dialogue/articleshow/64447639.cms>, truy cập ngày 20/7/2018.

6. “Chinese FM Calls for Mutual Trust with India”, Xinhua, http://www.xinhuanet.com/english/2018-03/08/c_137024429.htm

7. Dalbir Ahlawat, *India's Strategic Perceptions: Dilemmas and Opportunities*, Centre for Policing, Intelligence and Counter-Terrorism Macquarie University, Sydney, 12 July 2012.

8. Deinla, I. 2017, *The Development of the Rule of Law in ASEAN: The State and Regional Integration*, Cambridge University Press.

9. Elizabeth Roche, 2017, *Why India is watching China Communist Party Congress*

keenly, <https://www.livemint.com/Politics/tHt44Vtp2N1hxrwNFBMkFL/Why-India-is-watching-China-Communist-Party-Congress-keenly.html>, truy cập ngày 15/7/2018.

10. Executive Summary, Conference on India and the Emerging Geopolitics of the Indian Ocean Region, Asia-Pacific Center for Security Studies. Thông tấn xã, Ấn Độ Dương: điểm nóng trong tranh giành ảnh hưởng Trung - Ấn, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 009-TTX, ngày 13/1/2005.

11 *Full Text of Li Keqiang's Speech at Opening Ceremony of Boao Forum*, Ministry of Commerce, People's Republic of China, http://www.chinadaily.com.cn/china/2014-04/11/content_17425516.htm, truy cập ngày 18/7/2018.

12. Herbert Wulf, China, India and the three Cs, Stockhom International Peace Research Institute <https://www.sipri.org/commentary/blog/2014/china-india-and-three-cs>.

13 *India needs the Quad to counter China's growing power in the Indo-Pacific region*, <https://www.scmp.com/comment/insight-opinion/china/article/2154470/india-needs-quad-counter-chinas-growing-power-indo>, truy cập ngày 20/7/2018

14. Inama, S., and Sim, E. W, 2015, *The Foundation of the ASEAN Economic Community*, Cambridge: Cambridge University Press

15. Japan International Cooperation Agency and Vietnam Institute for Economic and Policy Research (2015), *The Impacts of TPP and AEC on the Vietnamese Economy: Macroeconomic Aspects and the Livestock Sector*, University of Economics and Business - Vietnam National University, Hanoi, August 2015.

16. Jeremy Diamond, 2018, *5 things to know about Trump's national security strategy*, [http://edition.cnn.com/2017/12/18/politics/5-](http://edition.cnn.com/2017/12/18/politics/5-things-to-know-about-trumps-national-security-strategy/index.html)

[things-to-know-about-trumps-national-security-strategy/index.html](https://www.cnn.com/2017/12/18/politics/5-things-to-know-about-trumps-national-security-strategy/index.html), truy cập ngày 19/12/2017.

17. Kashyap Arora, Rimjhim Saxena (2018), *India- Chiana economic relations: an assessment*, <https://southasianvoices.org/india-china-economic-relations-an-assessment/>, truy cập ngày 20/7/2018

18. Manoj Joshi, 2018, *Fresh overtures hint at a thaw in India-China relations*, <https://www.orfonline.org/research/fresh-overtures-hint-thaw-india-china-relations/>, truy cập ngày 15/7/2018.

19. Lindsay Hughes, 2017, *Implications of the Chinese Communist Party's 19th Congress: Part One: Xi Consolidates Power*, <http://www.futuredirections.org.au/publication/implications-chinese-communist-partys-19th-congress-part-one-xi-consolidates-power/>, truy cập ngày 21/7/2018.

20 *Littoral*, Carlisle Barracks, Pa : U.S. Army War College Strategic Studies Institute, 2006.

21. Nguyễn Hoài, 2016, "Việt Nam thành 'vùng trung' tiêu thụ hàng hoá Đông Nam Á", *Báo điện tử VNEXPRESS*, Truy cập tại địa chỉ: <https://kiobdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/vi-mo/viet-nam-thanh-vung-trung-tieu-thu-hang-hoa-dong-nam-a-3458945.html>.

22. Nguyễn Thị Oanh, 2016, "Ấn Độ trong sự cạnh tranh chiến lược ở Ấn Độ Dương hiện nay", *Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và châu Á*, số 12 (49), 2016.

23. Nguyễn Thị Oanh, 2017, *Chính sách "ngoại giao cơ sở hạ tầng" của Trung Quốc ở khu vực Nam Á*, Nghiên cứu Trung Quốc, số 7 (191), tháng 7/2017, tr. 29-30.

24. *Observation on the 19th Congress report*, <http://chinamcdiaproject.org/2017/10/24/observations-on-the-19th-congress-report/>, truy cập ngày 15/7/2018.

25. *Prime Minister's Keynote Address at Shangri La Dialogue*, <https://www.mea.gov.in/>

SpeechesStatements.htm?dtl/29943/Prime+Ministers+Keynote+Address+at+Shangri+La+Dialogue+June+01+2018, truy cập ngày 15/7/2018.

26. Rajeswari Pillai Rajagopalan, 2018, *What does the Modi-Xi summit mean for Sino-Indian relations?*, <https://www.orfonline.org/research/what-does-the-modi-xi-summit-mean-for-sino-indian-relations/>, truy cập ngày 21/7/2018.

27. Ralph Jennings, 2018, *China Eyes Improved India Ties In Case Of Sino-U.S. Trade War*. <https://www.forbes.com/sites/ralphjennings/2018/04/03/china-moves-to-reconcile-with-india-amid-threat-of-sino-u-s-trade-war/#1740f8785896>, truy cập ngày 20/7/2018

28. Rebecca Liao, 2017, "Where Xi Jinping Will Take the Middle Kingdom Next", *Foreign Affairs*, <https://www.foreignaffairs.com/articles/china/2017-10-30/chinas-new-helmsman>, truy cập ngày 15/7/2018.

29. Sana Hashmi, 2018a, *What to Expect from India-China Relations in 2018?*, <http://theasiadialogue.com/2018/01/15/what-to-expect-from-india-china-relations-in-2018/>, truy cập ngày 18/7/2018.

30. Sana Hashmi, 2018b, *India China relations after Wuhan*, <http://theasiadialogue.com/2018/06/26/india-china-relations-after-the-wuhan-summit/>, truy cập ngày 7/7/2018.

31. Shyam Saran, 2018, *India China relations in the age of Xi Jinping*, <https://yaleglobal.yale.edu/content/india-china-relations-age-xi-jinping>, truy cập ngày 22/7/2018.

32. Siddharth Singh, *Bridging India-China Strategic Distrust in the Indo-Pacific*, July 18, 2018, <https://thediplomat.com/2018/> Tài liệu tham khảo

33. Sudeep Kumar, 2018, *China's growing strategic influence in Asia is a threat to India*, <http://www.wionews.com/world/chinas-growing-strategic-influence-in-asia-carries->

grave-implications-for-india-23307, truy cập ngày 15/7/2018.

34. Sutirtho Patranobis, 2017, *Stronger, more powerful Xi Jinping will bring foreign policy challenges for India*, <https://www.hindustantimes.com/world-news/stronger-more-powerful-xi-jinping-will-bring-foreign-policy-challenges-for-india/story-10183Yy85172kKQN0k0gnK.html>, truy cập ngày 15/7/2018.

33. Thanadsillapakul, L, 1997, "Framework Agreement on the ASEAN Investment Area (AIA)", *Thailand Law Forum*, Available at: <http://www.thailawforum.com/articles/lawanaia.html>.

34. Tổng cục Thống kê Việt Nam - GSO (2018), *Niên giám thống kê 2017*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.

35. TTXVN, *Học giả Trung Quốc phân tích về chiến lược "Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương"*, Tin Kinh tế, số 2911-TTX, ngày 7/12/2017, tr.3.

What does the 19th CPC National Congress mean for China-India relations and the world?, <http://chinaindiadialogue.com/what-does-the-19th-cpc-national-congress-mean-for-china-india-relations-and-the-world>, truy cập ngày 18/7/2018.

36. World Bank, 2017, "Doing Business 2017: Equal Opportunity for All", *A World Bank Group Flagship Report*, International Bank for Reconstruction and Development, Washington DC.

37. World Bank, 2018, "Doing Business 2018: Reforming to Create Jobs", *A World Bank Group Flagship Report*, International Bank for Reconstruction and Development, Washington DC.

38. Xie Tao, 2017, "Chinese Foreign Policy with Xi Jinping Characteristics", *Carnegie Endowment for International Peace*, <http://carnegieendowment.org/2017/11/20/chinese-foreign-policy-with-xi-jinping-characteristics-pub-74765>, truy cập ngày 15/7/2018.